TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 35/2023/HSST
Ngày 11/12/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải
2. Ông Trương Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/HSST-QĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 09/10/1968 tại: Thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Phố 3, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc Kinh; tôn giáo; Không; Bố: Lê Văn Bền (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Trúc (đã chết); chồng: Nguyễn Đăng Bé (đã chết); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 07/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Cao Thị Lệ Thu, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Chiềng Lẫm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Thương, sinh năm 1986

Trú tại: Khu phố Đắm, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vì Thị Chung, sinh năm 1989

Trú tại: Phố 1, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị Thược, sinh năm 1973

Trú tại: Phố 3, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Phạm Thị Yến, sinh năm 1966

Trú tại: Phố 3, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bà Vũ Thị Thường, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn Muỗng Do, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

5. Ông Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn 8, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

6. Chị Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1979

Trú tại: Phố 1, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

7. Bà Dương Thị Thơ, sinh năm 1940

Trú tại: Phố 1 Lâm Xa, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

8. Bà Trương Thị Bẩy, sinh năm 1973

Trú tại: Phố 2, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

9. Bà Đoàn Thị Quyên, sinh năm 1975

Trú tại: Phố Điền Lư, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu năm 2019 đến tháng 7/2023, Lê Thị H, sinh năm: 1968 ở phố 3, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đã sử dụng nguồn tiền tích cóp được và vay mượn của một số người thân, bạn bè cho 02 (hai) người dân trên địa bàn huyện Bá Thước vay với lãi suất từ 3.000đồng/1triệu/1ngày đến 4.000đồng/1triệu/1ngày tương đương với mức lãi suất từ 109,5% đến 146%/năm, cao hơn 5,48 lần đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lời bất chính 76.598.630 đồng (Bảy mươi sáu triệu năm trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng). Cụ thể như sau:

1. Ngày 15/11/2019, Lê Thị H cho Cao Thị Lệ Thu, sinh năm 1970, trú tại thôn Chiềng Lẫm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) với lãi suất 4.000đồng/1 triệu/1 ngày tương đương 146%/1 năm, cao gấp 7,3 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/1năm), khi vay hai bên viết giấy vay tiền và thỏa thuận số tiền lãi hàng tháng Thu phải trả cho H là 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Ngày 15/6/2020, hai bên tiến hành chốt nợ và thống nhất tính đến thời điểm chốt nợ (ngày 15/6/2020) Thu nợ Hoa tổng số tiền lãi là 50.400.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) và nợ gốc là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Sau khi chốt nợ vào ngày 15/6/2020 H không tiếp tục tính lãi nữa mà chỉ yêu cầu Thu trả dần số tiền nợ đã chốt. Sau đó Thu đã trả cho Lê Thị H toàn bộ 07 (bảy) tháng tiền lãi là 50.400.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền gốc. Sau khi trừ đi số tiền lãi theo quy định pháp luật 20%/1 năm tương ứng là 6.904.110 đồng (Sáu triệu chín trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười đồng) H **thu lời bất chính 43.495.890 đồng** (Bốn mươi ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng). Đối với khoản vay này Thu đã trả cho H toàn bộ tiền lãi và nợ lại 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) tiền gốc.

2. Khoảng tháng 01/2019, Lê Thị H cho chị Phạm Thị Thương, sinh năm 1986, trú tại khu phố Đắm, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng 109,5%/năm cao gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/1năm). Số tiền lãi hàng tháng Thương phải trả cho H là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Sau khi vay tiền Thương đã trả cho Hoa toàn bộ 09 (chín) tháng tiền lãi từ tháng 01/2019 đến tháng 10/2019 là 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và vẫn đang nợ lại tiền gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu). Đến tháng 11/2019 do dịch bệnh Covid-19 nên Hoa không tính lãi suất đối với số tiền Thương vay nữa. Vậy, đối với khoản vay trên H đã thu của Thương tổng số tiền lãi là 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng), sau khi trừ đi số tiền lãi theo định pháp luật 20%/1 năm tương ứng 7.397.260 đồng (Bảy triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng) H **thu lời bất chính 33.102.740 đồng** (Ba mươi ba triệu, một trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng).

Ngoài các khoản vay nêu trên, Lê Thị H còn cho Phạm Thị Thương, Cao Thị Lệ Thu vay một số khoản khác và cho một số người dân trên địa bàn huyện Bá Thước vay tiền với lãi suất vượt quá mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự (không vượt quá 05 lần), cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) của Phạm Thị Thương, sau một thời gian nghỉ tính lãi do dịch bệnh Covid-19, đến tháng 01/2021, Hoa bắt đầu tính lại lãi suất, mức lãi suất là 2.000đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương 73%/năm, vượt quá 3,65 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Nhưng do chị Thương không trả được lãi nên đến ngày 04/11/2021, H chốt nợ tổng tiền lãi và tiền gốc chị Thương phải trả là 80.000.000

đồng (Tám mươi triệu đồng) và không tính lãi suất mà chỉ yêu cầu chị Thương trả dần số tiền nợ trên mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Đến ngày 15/9/2022 chị Thương đã trả được 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và đang còn nợ lại 74.650.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), sau đó Thương tiếp tục trả dần tiền lãi cho Hoa và đến nay Thương còn nợ Hoa 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Ngày 15/11/2019, Lê Thị H cho Cao Thị Lệ Thu vay 284.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu đồng) trong đó Hoa chỉ tính lãi suất của 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) với lãi suất 2.000đồng/1 triệu/ 1 ngày tương đương 73%/năm, vượt quá 3,65 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Ngày 15/6/2020, H chốt nợ với Thu và không tính tiền lãi đối với khoản vay này nữa và chỉ yêu cầu Thu trả dần số tiền đã chốt nợ.

- Ngày 05/4/2018, Lê Thị H cho Vì Thị Chung, sinh năm: 1989 ở phố 1, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất 5%/tháng tương đương 60%/năm, vượt quá 03 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự và thống nhất trả dần tiền gốc vay cùng tiền lãi theo từng ngày là 100.000đồng/1 ngày. Đến khoảng tháng 8/2018 chị Chung đã trả xong cả tiền gốc và tiền lãi cho H.

- Ngày 15/4/2021, Lê Thị H cho chị Nguyễn Thị Thược, sinh năm: 1973 ở phố 3, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) với mức lãi suất 5%/tháng tương đương 60%/năm, vượt quá 03 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự và thống nhất sẽ trả dần tiền lãi cùng tiền gốc vay theo từng ngày là 1.500.000đồng/1 ngày trong vòng 04 tháng. Đến khoảng tháng 8/2021 chị Thược đã trả xong cả tiền gốc và tiền lãi cho H.

Đối với các khoản vay nêu trên, H cho vay với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, nhưng chưa vượt quá 05 (năm) lần nên hành vi của Lê Thị Hoa không cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" mà phạm vào điểm đ, khoản 4, Điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực "an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình". Tuy nhiên, đến ngày 05/7/2023 (thời điểm phát hiện hành vi) đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý.

Qúa trình điều tra còn xác định được, ngoài các khoản vay đã nêu Lê Thị H còn cho nhiều người dân khác trên địa bàn huyện Bá Thước vay tiền nhưng mức lãi suất phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự nên không xem xét xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị H đã thành khẩn khai báo, lời khai của bị can là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, mặt trước có ghi: KLGĐ số 3406/KL-KTHS ngày 26/9/2023 ngày 26/9/2023, mặt sau có các hình dấu tròn

màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa", phong bì được dán kín và niêm phong bởi: Chữ ký đứng tên Nguyễn Đăng Đạt, Cao Vũ Thiên Hà. Bên trong chứa: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 xám, số IMEI: 356287129419118; số IMEI 2: PRO MAX, màu xanh 356287129306653; số Seri: CJQXY25CVX, gắn thẻ sim số 0382119789, đây là điện thoại Lê Thị Hoa sử dụng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án. Chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước để đảm bảo truy tố, xét xử và thi hành án.

Về dân sự:

- Ngày 21/9/2023, Cao Thị Lệ Thu có đơn yêu cầu Lê Thị H phải trả cho Thu số tiền thu lợi bất chính của khoản vay 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), cụ thể: Thu đã trả cho H tổng số tiền lãi là 50.400.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), yêu cầu H trả tiền thu lợi bất chính trên số tiền lãi Thu đã trả cho H theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án H đã trả cho Thu toàn bộ số tiền này.

- Ngày 11/8/2023, Phạm Thị Thương có đơn yêu cầu Lê Thị H trả lại số tiền đã thu lời bất chính của Thương theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án H đã trả cho Thương toàn bộ số tiền này.

- Vì Thị Chung, Nguyễn Thị Thược có đơn đề nghị không yêu cầu Lê Thị H trả lại số tiền đã thu lời bất chính.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS - BT, ngày 25/10/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng: Khoản 1 Điều 201, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền đối với bị cáo Lê Thị H số tiền: từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp lại số tiền gốc 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền này Thu đã trả cho H là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Hoa đã thu của người vay tổng số tiền là 14.301.370 đồng (mười bốn triệu ba trăm linh một nghìn ba trăm bẩy mươi đồng). Tổng cộng 19.301.370 đồng (Mười chín triệu ba trăm linh một nghìn ba trăm bẩy mươi đồng). Đối với số tiền bị cáo H thu lời bất chính của những người vay là chị Thu và chị Thương, bị cáo H đã trả lại đủ cho chị Thu và chị Thương. Chị Thu và chị Thương không yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Buộc chị Cao Thị Lệ Thu nộp lại số tiền gốc vay của bị cáo Hoa chưa trả là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) vào ngân sách nhà nước, buộc chị Phạm Thị Thương nộp lại số tiền gốc vay của bị cáo H chưa trả là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngân sách nhà nước. Vì những số tiền này là phương tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội, và những người trên chưa trả cho bị cáo nên truy thu sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01

(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 xám, số IMEI: 356287129419118; số IMEI 2: PRO MAX, màu xanh 356287129306653; số Seri: CJQXY25CVX, gắn thẻ sim số 0382119789. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Thị H đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ, cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2019 đến ngày 05/7/2023, Lê Thị H cho Cao Thị Lệ Thu và Phạm Thị Thương vay tiền với lãi suất từ 3000đồng/1 triệu/ngày đến 4000đồng/1 triệu/1 ngày tương đương từ 109,5% đến 146%/1 năm cao hơn 5,48 lần đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/1năm) và thu lợi bất chính 76.598.630 đồng (Bảy mươi sáu triệu năm trăm chín tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng). Hành vi của Lê Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng, không những xâm phạm đến đến hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, ảnh hưởng trật tự, trị an của xã hội. Hành vi đó còn làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị H có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H có 04 tình tiết giảm nhẹ là "tự nguyện khắc phục hậu quả", "thành khẩn khai báo", "đầu thú" và " những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt" được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt một khoản tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số: 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng

trong giao dịch dân sự. Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp lại số tiền gốc 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền này Thu đã trả cho H là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H đã thu của người vay (Thu và Thương) tổng số tiền là 14.301.370 đồng (mười bốn triệu ba trăm linh một nghìn ba trăm bẩy mươi đồng). Tổng cộng 19.301.370 đồng (Mười chín triệu ba trăm linh một nghìn ba trăm bẩy mươi đồng). Đối với số tiền bị cáo Hoa thu lời bất chính của những người vay là chị Thu và chị Thương, bị cáo H đã trả lại đủ cho chị Thu và chị Thương. Chị Thu và chị Thương không yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Buộc chị Cao Thị Lệ Thu nộp lại số tiền vay của bị cáo H chưa trả là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) vào ngân sách nhà nước, buộc chị Phạm Thị Thương nộp lại số tiền vay của bị cáo H chưa trả là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngân sách nhà nước. Vì những số tiền này là phương tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội, và những người trên chưa trả cho bị cáo nên truy thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 xám, số IMEI: 356287129419118; số IMEI 2: PRO MAX, màu xanh là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Nghĩ cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Bá Thước và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 201, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và điều 35 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Lê Thị H số tiền 70.000.000 đồng (Bẩy mươi triệu đồng)

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước cụ thể các khoản sau:

- Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp lại số tiền 19.301.370 đồng (Mười chín triệu ba trăm linh một nghìn ba trăm bẩy mươi đồng).

- Buộc chị Cao Thị Lệ Thu phải nộp lại số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) vào Ngân sách Nhà nước

- Buộc chị Phạm Thị Thương nộp lại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO MAX, màu xanh, số máy A2644, số IMEI: 356287129419118; số IMEI 2: 356287129306653. Kèm theo 01 (một) sim có ghi số: 8984048831007849105.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 05 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước và chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước ngày 30/10/2023).

* Án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị H chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Lê Thị H. Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Lệ Thu và chị Phạm Thị Thương. Bị cáo Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Cao Thị Lệ Thu và chị Phạm Thị Thương được quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Hợi Nguyễn Thị Huyền Phạm Văn Hùng